TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 645/2023/DS-ST
Ngày: 17-8-2023
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Dung

2. Ông Hà Nguyễn Minh Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0475/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Trụ sở: 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Nguyễn Vân An (văn bản uỷ quyền ngày 17/6/2022). (có mặt)

2.Bị đơn: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 112/36 Chiến Thắng, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17-6-2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Phan Nguyễn Vân An trình bày:

Ngày 01/7/2019, ông Trần Thanh T có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (từ đây gọi tắt là Ngân hàng Đông Á) hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00994749/0144357701T19052, số tiền vay là 40.000.000 đồng, lãi suất 7,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn, thời hạn vay 36 tháng từ ngày 01/7/2019 đến ngày 01/7/2022, mục đích vay tiêu dùng và không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay từ ngày 01/7/2019 đến nay, ông T đã chi trả được tổng số tiền 37.335.094 đồng, trong đó vốn gốc 28.598.110 đồng, lãi trong hạn 8.381.816 đồng, lãi quá hạn 355.168 đồng.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên từ ngày 11/9/2020 Ngân hàng Đông Á đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 17/8/2023, ông T còn nợ các khoản sau: Nợ gốc11.401.890 đồng, lãi trong hạn: 608.724 đồng và lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 17/8/2023) 1.887.811 đồng, tổng cộng là 13.898.425 đồng (mười ba triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng).

Mặc dù Ngân hàng thường nhiều lần thông báo yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên, tuy nhiên ông vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản quy định tại hợp đồng đã ký. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông T trả ngay một lần số tiền nợ gốc 11.401.890 đồng, lãi trong hạn: 608.724 đồng và lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 17/8/2023) 1.887.811 đồng, tổng cộng là 13.898.425 đồng (mười ba triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng).

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Phú Nhuận, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền 11.401.890 đồng, lãi trong hạn: 608.724 đồng và lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 17/8/2023) 1.887.811 đồng**,** 13.898.425 đồng. Thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00994749/0144357701T19052 ngày01/7/2019 ký kết giữa ông T và Ngân hàng Đông Á thì Ngân hàng Đông Á cho ông T vay là số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 7,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn, thời hạn vay 36 tháng từ ngày 01/7/2019 đến ngày 01/7/2022, mục đích vay tiêu dùng và không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay từ ngày 01/7/2019 đến nay, ông T đã chi trả được tổng số tiền 37.335.094 đồng, trong đó vốn gốc 28.598.110 đồng, lãi trong hạn 8.381.816 đồng, lãi quá hạn 355.168 đồng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên từ ngày 11/9/2020 Ngân hàng Đông Á đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 17/8/2023, ông T còn nợ các khoản sau: nợ gốc11.401.890 đồng, lãi trong hạn: 608.724 đồng và lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 17/8/2023) 1.887.811 đồng, tổng cộng là 13.898.425 đồng (mười ba triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng).

Ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Hội đồng xét xử nhận thấy các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng của Ngân hàng nhà nước, do đó toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 13.898.425 đồng, được chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là 694.921 (sáu trăm chín mươi bốn nghìn chin trăm hai mươi mốt) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Buộc ông Trần Thanh T trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 13.898.425 đồng (mười ba triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng).

Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Trần Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Trần Thanh T phải nộp án phí 694.921 (sáu trăm chín mươi bốn nghìn chin trăm hai mươi mốt) đồng.

+ Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 310.000đ (ba trăm mười ngàn đồng) theo biên lai thu số 0029562 ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM ;
- VKSND Q.PN;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS Q.QPN;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Trâm